

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TN  
TỈNH TN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 323/2021/HSST  
Ngày 22/7/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN**

***Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thu Huệ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Xuân Viên

2. Bà Nguyễn Thị Thuý Mai

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thuý Dương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN tham gia phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Lệ Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2021 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 327/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 307/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn D**, sinh ngày 07/3/1989

Nơi cư trú xóm T, xã V, huyện Đ, tỉnh TN. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 01/12; nghề nghiệp: không. Con ông: Lê Văn H, sinh năm 1958, con bà: Vũ Thị Q, sinh năm 1956. Gia đình có 05 anh, chị, em, bị cáo là con thứ 5, có vợ Đặng Thị Th, sinh năm 1992, có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2016. Tiền sự: không

- Tiền án: Tại bản án số 62/2018/HS-ST ngày 19.9.2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh TN xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/01/2020.

Nhân thân: Tại bản án số 28/2013/HSST ngày 07/5/2013 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh TN xử phạt 30 tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. (Chấp hành xong hình phạt tù tháng 4 năm 2015; Chấp hành xong án phí ngày 25/7/2013).

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2021 đến nay.

(Có mặt tại phiên tòa)

Người chứng kiến: Ông Vũ Quang M, sinh năm 1961. Địa chỉ tổ 04, phường T.L, thành phố TN. (Vắng mặt tại phiên tòa);

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 28/3/2021, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố TN phối hợp với Công an phường Q.Tr, thành phố TN tuần tra trên địa bàn phường T.L và phường Q.Tr. Khi tổ công tác đi đến địa phận tổ 8, phường Q.Tr, thành phố TN thì phát hiện 01 nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác tiếp cận, yêu cầu kiểm tra, nam thanh niên tự khai tên là Lê Văn D và tự giác lấy từ trong lòng bàn tay trái ra giao nộp cho tổ công tác 01 gói giấy màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng (D khai là Heroine) mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với D, thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng: Mẫu chất bột màu trắng có khối lượng 0,264 gam, lấy mẫu gửi giám định ký hiệu D1.

Tại bản Kết luận giám định số 662/KL-KTHS ngày 06/4/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong bì ký hiệu D1 gửi giám định là chất ma túy loại Heroine, khối lượng 0,264 gam.

Quá trình điều tra D khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 13 giờ 30 phút ngày 28/3/2021 D đi nhờ xe từ nhà đến quốc lộ 1B sau đó đi xe buýt đến gần trường Đại học Nông lâm TN thuộc khu vực phường Q.Tr thành phố TN mục đích tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây, D gặp và mua 01 gói ma túy Heroine được gói bằng giấy màu trắng với giá 100 000 đồng. Sau khi mua ma túy xong D cầm trong lòng bàn tay trái rồi đi tìm nơi sử dụng thì bị tổ công tác của Công an phường Q.Tr bắt quả tang thu giữ vật chứng như nêu trên.

Lời khai của Lê Văn D phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án: 01 bì niêm phong ký hiệu D1; 01 bì niêm phong ký hiệu D2 bên trong chứa ma túy Heroine. Hiện đang được lưu giữ bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 330/CT-VKSTPTN ngày 18 tháng 6 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN đã truy tố bị cáo Lê Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố.

Trong phần luận tội tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN tóm tắt nội dung vụ án, phân tích các căn cứ quy kết bị cáo Lê Văn D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; đánh giá nhân thân; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Từ đó đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Điểm s khoản 1

Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu 01 bì niêm phong ký hiệu D1; 01 bì niêm phong ký hiệu D2 bên trong chứa ma túy Heroine, là vật cấm và không có giá trị sử dụng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là không oan, đúng người, đúng tội

Phần lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố TN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và vật chứng thu giữ. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Hồi 14 giờ 30 phút ngày 28/3/2021, tại tổ 8, phường Q.Tr, thành phố TN, Lê Văn D đang có hành vi tàng trữ 0,264 gam Heroine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ Công tác của Công an phường Q.Tr phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố TN phát hiện bắt quả tang, thu giữ niêm phong toàn bộ vật chứng.

[3] Đánh giá của Hội đồng xét xử: Bị cáo biết ma túy là vật cấm được Nhà quản lý nhưng vẫn cố tình tàng trữ 0,264 gam Heroine để sử dụng cho bản thân. Do vậy hành vi của bị cáo đã đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát thành phố TN truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều 249 quy định:

*"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*a.....*

*c, Heroine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".*

[4] Xét tính chất mức độ của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an ở địa phương.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

5.1. Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền sự; năm 2013 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh TN xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. (bị cáo chấp hành xong bản án tháng 4 năm 2015).

1.2. Về tình tiết tăng nặng: Tại bản án số 62/2018/HS-ST ngày 19.9.2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh TN xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/01/2020, khi phạm tội mới bị cáo chưa được xóa án tích nên phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" theo quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

1.3. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự,

Xét thấy, bị cáo là người nghiện ma túy, có nhân thân rất xấu không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, coi thường pháp luật, tiếp tục phạm tội nên cần có một mức án nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo.

Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp, tương xứng với nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[6] Vật chứng của vụ án: 02 bì niêm phong ký hiệu D1, D2 là vật cấm không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù lẽ ra Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, tuy nhiên bị cáo khai là người nghiện ma túy, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng, nên miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Nguồn gốc số ma túy thu giữ, D khai mua của một nam thanh niên không quen biết tại khu vực gần trường Đại học N TN thuộc khu vực phường Q.Tr thành phố TN. Quá trình điều tra do không xác định được nhân thân lại lịch của người bán ma túy cho D nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Bởi các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Tuyên bố:**

1. Bị cáo Lê Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự;

2. Xử phạt: Bị cáo Lê Văn D 30 (Ba mươi) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 28/3/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự Quyết định tạm giam bị 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu D1, hoàn trả 0,049 gam mẫu D1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu D1 hoàn trả vụ Lê Văn D của Phòng PC09; 01 bì niêm phong ký hiệu D2, bên trong chứa 0,203gam ma túy Hêroine. Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số 457 ngày 18/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà Nước.

Bị cáo, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh TN;
- Bị cáo;
- Lưu HS; Lưu BP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thu Huệ**













